

PHỤ NỮ VÀ ĐỔI MỚI KINH TẾ Ở VIỆT NAM:

Phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên các đường phố Hà Nội và Hồ Chí Minh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong mười năm cuối của thập kỷ 20, cùng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hiện tượng người dân từ nông thôn kéo vào đô thị tìm việc làm ngày một gia tăng. Đây là một hiện tượng khó thể tránh khỏi, khi ở nông thôn tình trạng thiếu ruộng đất, thiếu việc làm đang diễn ra khá phổ biến và khi công việc đồng áng (thuần nông) chỉ đem lại thu nhập không đảm bảo cho cuộc sống của gia đình nông dân... Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và sự đa dạng hoá ngành nghề phát triển mạnh mẽ ở các đô thị lớn đã tạo nên sự thiếu lao động đơn giản, thủ công. Chính sự chênh lệch lao động và thu nhập giữa nông thôn và thành thị như vậy đã tạo ra sức hút đối với người nông dân, gây nên dòng di cư từ nông thôn ra đô thị kiếm sống khó có thể cản nổi.

Trong bối cảnh kinh tế chung đó, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những đô thị lớn, trong hơn mười năm qua đã và đang tiếp nhận một số lượng dân từ các vùng nông thôn, tỉnh lẻ đến sinh sống và tìm việc làm. Theo ước tính của các cơ quan quản lý của thành phố, hiện tại có khoảng 3000.000 người nhập cư trái phép vào Hà Nội. Con số này có thể rất thấp vì khảo sát thực tế ở 24 cụm thuộc 18 phường có đông người nhập cư sinh sống thì sai số giữa thực tế đếm được với con số báo cáo là khoảng từ 20-30%. Như vậy số người lao động ngoại tỉnh tập trung ở Hà Nội ước tính tối thiểu lên tới 4000.000 người. Cũng theo các số liệu thống kê trên, số dân từ các tỉnh miền bắc di chuyển vào nội thành tìm việc hàng năm lên tới từ 1,6 – 2,5 vạn người. Trong khi đó, con số di cư lao động vào thành phố Hồ Chí Minh nhiều hơn rất nhiều so với Hà Nội.

Theo một số nghiên cứu và quan sát bước đầu, những người nông dân lang thang kiếm sống ở các đô thị phần lớn có trình độ văn hoá thấp, nghề

ng nghiệp không được đào tạo cơ bản, vốn lại ít..., nên những người lao động tỉnh lẻ này thường không tìm được việc làm có thu nhập khá. Vì vậy, họ chấp nhận những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, bấp bênh như bán hàng rong, đồng nát, bốc vác, đập xích lô, thợ xây.v.v... Các công việc này cho những đồng thu nhập ít ỏi đủ trang trải tối thiểu cho bản thân và dành dụm chút ít cho gia đình.

Với thị trường lao động hỗn tạp đủ mọi nghề, mọi thành phần, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những người phụ nữ lang thang bán hàng rong trên các đường phố, bởi một số lý do sau:

Xét từ khía cạnh xã hội. Việc một tỷ lệ lớn những phụ nữ nông thôn với trình độ văn hoá trung bình cấp II (phổ thông trung học cơ sở), nghề nghiệp không có (ngay cả làm nông cũng bằng kinh nghiệm) liên tục di chuyển vào hai đô thị lớn kiếm sống với một số nghề nhất định (chủ yếu là buôn bán đồ ăn, hàng xén, đồng nát), đã góp phần làm biến đổi nhanh quá trình phân tầng xã hội, làm đa dạng hoá các loại hình lao động nữ phổ thông và làm hình thành một hệ thống "dịch vụ xã hội tại nhà"... Quá trình chuyển dịch cơ cấu xã hội này là những hiện tượng cần được nghiên cứu.

Xét từ khía cạnh luật pháp. Công việc bán hàng rong trên đường phố của chị em phụ nữ nông thôn đã gây khó khăn cho công tác an toàn giao thông, an ninh đường phố. Các cơ quan, ban ngành có thẩm quyền trong công tác quản lý thị trường cũng gặp không ít trở ngại, phiền toái trong việc sắp xếp ổn định an ninh trật tự cho người lao động ngoại tỉnh. Mặt khác, chính quyền địa phương, công an khu vực (nơi những người phụ nữ bán rong ở trọ) gần như không thể kiểm soát và đảm bảo được an ninh do sự lưu chuyển tự do thường xuyên của họ. Ngoài ra, các tệ nạn xã hội đã có dấu hiệu phát triển từ chính nhóm nhóm lao động tự do này (Theo báo lao động số 18/ 1997, có tới 10- 12% đối tượng hình sự đang ẩn náu sinh hoạt trong số dân lao động ngoại tỉnh). Vì vậy, vấn đề kiểm soát và bảo vệ phụ nữ nông thôn lang thang kiếm sống ở các đô thị lớn cần được đề cập để nghiên cứu.

Từ góc độ khoa học tâm lý. Cần có những nghiên cứu toàn diện về khía cạnh tâm tư, nguyện vọng, mong muốn, cảm nhận, thói quen .v.v... của nhóm phụ nữ bán hàng rong, để chỉ ra được những biến đổi trong nhận thức, tình cảm và hành động và để khái quát được chân dung nhân cách của họ.

Từ góc độ gia đình. Việc nghiên cứu những người vợ, người mẹ vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên phải đi làm ăn xa là cần thiết. Vì chính trong các gia đình này, việc thiếu vắng "người chủ gia đình" đã gây nên sự "lệch chuẩn" trong vấn đề giáo dục con cái và tổ chức quản lý gia đình. Đây là một trong những hiện tượng ly tán gia đình, bước khởi đầu cho sự phá vỡ tổ ấm gia đình ở nông thôn.

Trên bình diện khoa học về giới. Nghiên cứu thực trạng đời sống của chị em phụ nữ bán hàng rong sẽ góp phần làm sáng tỏ một phần vai trò của người phụ nữ trong nền kinh tế thị trường, cũng như sự phân hoá các vai trò giới ở nhóm phụ nữ bán hàng rong. Trên cơ sở này, các nhà soạn thảo chính sách xã hội sẽ đưa ra được những chính sách giúp đỡ những "nhóm xã hội dễ bị tổn thương", trong đó có nhóm phụ nữ nông thôn bán hàng rong ở thành phố...

Xuất phát từ những lý do chính trên, chúng tôi chọn đề tài ***Phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên đường phố Hà Nội và TP Hồ Chí Minh*** để nghiên cứu.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên các đường phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nhằm phác hoạ chân dung tâm lý - xã hội của họ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị giúp cho các cơ quan chức năng có thể đưa ra các giải pháp quản lý và giúp đỡ có hiệu quả đối với nhóm xã hội này.

III. KHÁCH THỂ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- **Khách thể nghiên cứu:** Những người phụ nữ nông thôn bán hàng rong trên các đường phố ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Nghiên cứu 800 phụ nữ bán rong với mục đích chỉ ra các đặc điểm và tính chất lao động, các đặc trưng tâm lý - xã hội của họ trước những tác động của nền kinh tế thị trường.

IV. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Phụ nữ và vấn đề đổi mới kinh tế ở Việt nam: Một số lý luận và thực tiễn.

- Cơ cấu và đặc trưng của khu vực kinh tế không chính thức.
- Vấn đề di dân lao động từ nông thôn ra đô thị theo mùa và sự "quá tải" của lao động nữ trong giai đoạn hiện nay.
- Lao động nữ: quyền lợi và trách nhiệm pháp lý.
- Lao động nữ và thị trường bán rong.
- Điềm qua những công trình nghiên cứu về lao động của phụ nữ nói chung và nghiên cứu về phụ nữ bán hàng rong hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới.

2. Thực trạng về cuộc sống của phụ nữ nông thôn bán hàng rong ở các đô thị - Phụ nữ bán rong họ là ai?

- Quê quán, trình độ học vấn, tuổi, tình trạng gia đình, số con...
- Các mặt hàng thường bán.
- Vốn, nguồn vốn.
- Thu nhập trung bình hàng tháng, chi tiêu cho bản thân, chi tiêu cho gia đình ở quê.
- Công việc làm hàng ngày, thời gian lao động và nghỉ ngơi.
- điều kiện sinh hoạt ở nhà trọ.
- Mối liên hệ của phụ nữ bán rong với gia đình ở quê và ảnh hưởng của gia đình đối với lao động bán rong của họ.

3. Những đặc điểm tâm lý của phụ nữ bán hàng rong.

- Động cơ ra thành phố bán rong.
- Mong muốn và mức độ hài lòng với công việc.
- Cảm xúc, tâm trạng của phụ nữ bán rong.
- kỹ năng nhận biết và ứng xử với khách hàng.
- Tính cách điển hình của phụ nữ bán rong ở thành phố.
- Nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm của phụ nữ bán rong đối với thị trường bán rong.
- Tình cảm của phụ nữ bán rong với những chị em cùng cảnh và các mối quan hệ xã hội của họ (với gia chủ, với hàng xóm, với các tổ chức chính quyền địa phương và những người làm công tác quản lý đường phố...).
- Đánh giá của phụ nữ bán rong về "cái được" và "cái mất" của mình.

4. Các tổ chức chính quyền và vấn đề bán hàng rong của phụ nữ.

- Những khó khăn, thuận lợi từ phía chính quyền địa phương nơi người phụ nữ bán rong ở trọ,
- Công an đường phố và ban quản lý chợ với việc buôn bán của chị em.
- Ý tế cộng đồng và ý thức về vệ sinh thực phẩm, rau quả...
- Vấn đề sức khỏe, an toàn lao động và an toàn nơi ở và bảo hiểm xã hội đối với phụ nữ bán rong...
- Nhận thức của phụ nữ bán rong với vấn đề pháp luật.
- Vấn đề an toàn giao thông và mỹ quan đường phố.
- Đánh giá của các đại diện pháp luật về hoạt động buôn bán của chị em bán rong,

5. Kết luận và kiến nghị đối với lao động bán rong của phụ nữ.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Thu thập tài liệu qua sách báo, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài, nhằm tìm hiểu lịch sử vấn đề cần nghiên cứu và tìm cơ sở lý luận của đề tài.

2. Phương pháp điều tra bằng ankét: Đây là phương pháp cơ bản, chủ yếu dùng để tìm hiểu các đặc điểm tâm lý, xã hội của người phụ nữ bán rong ở hai đô thị. Lấy mục đích và nội dung nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng bộ bảng hỏi. Trong đó, các câu hỏi đóng được xen lẫn các câu hỏi mở nhằm kiểm tra và bổ xung kết quả lẫn nhau.

3. Phương pháp phỏng vấn sâu: Phương pháp này được sử dụng để tìm hiểu sâu hơn, đại diện hơn các vấn đề mà phương pháp ankét chưa ảnh hưởng rõ được. Vì vậy, đề tài sẽ phỏng vấn một số phụ nữ bán rong với những kinh nghiệm, chủng loại hàng, nơi ở trọ... khác nhau trên địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, đề tài còn quan tâm tới những ý kiến đánh giá khác nhau của các chủ trọ, công an, chính quyền địa phương và những người làm công tác quản lý chợ.

4. Phương pháp xử lý thống kê: Các số liệu điều tra sẽ được xử lý theo chương trình SPSS -7.0.

VI. TIỀM NĂNG NGHIÊN CỨU:

Trung tâm phụ nữ đại học quốc gia là cơ quan quản lý đề tài. Trong một số năm lại đây, Trung tâm đã có một số nghiên cứu về nữ sinh viên, nữ trí thức, nữ doanh nghiệp... Đề tài nghiên cứu ***Phụ nữ nông thôn bán hàng rong trên đường phố Hà Nội và TP Hồ Chí Minh***, sẽ là một cơ hội cho Trung tâm mở rộng phạm vi và đối tượng nghiên cứu của mình.

Về mặt kinh nghiệm cá nhân và học vấn, tất cả các chị sẽ tham gia trong đề tài này đều có học vị khoa học, đều là những người có bề dày trong hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và hoạt động tiếp cận, trợ giúp phụ nữ nghèo nói riêng. Ngoài ra, các chị đều có tâm huyết và nhạy cảm với các vấn đề có liên quan với phụ nữ và phụ nữ nghèo. Vì vậy, việc giao đề tài nghiên cứu về phụ nữ cho chị em phụ nữ sẽ là một quyết định hợp lý và đề tài sẽ có triển vọng hoàn thành tốt.

VII. DANH SÁCH NHỮNG NƠI VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN:

- **Cơ quan chủ trì:** Trung tâm nghiên cứu phụ nữ, ĐHQGHN.
- **Cơ quan phối hợp:** Trường ĐHSP và ĐHKHXH và NV, ĐHQGHN.
- **Ban chủ nhiệm đề tài:** - TS. Trần Thị Minh Đức - Chủ nhiệm.
 - TS. Nguyễn Bích Hà - Thư ký khoa học.
 - ThS. Nguyễn Kim Hoa - Thư ký khoa học.
- **Những người tham gia:** - TS. Dương Diệu Hoa, TS. Đào Tố Uyên, Vũ Thị Quý, Lê Băng Tâm, Trịnh Thu Tiết, Trần Thu Hương, Nguyễn Linh Trang.

VIII. THỜI GIAN THỰC HIỆN.

15 tháng (Từ tháng 2 / 2001 đến tháng 5 / 2002).

- Từ tháng 2 / 2001 đến tháng 4 / 2001: Nghiên cứu tài liệu, xây dựng đề cương nghiên cứu chi tiết.
- Đến tháng 5/ 2001: Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu, bao gồm các bảng phỏng vấn và phỏng vấn sâu.
- Đến giữa tháng 6 / 2001 : tập huấn các bộ phỏng vấn, tiến hành điều tra thử và xử lý sơ bộ.
- Cuối tháng 6 / 2001 : Hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu.
- Tháng 7 và 8 / 2001 : Tổ chức điều tra tại 2 thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh.
- Đến cuối tháng 10 / 2001 : Xử lý xong số liệu điều tra.
- Đến cuối tháng 12 / 2001 : Dự thảo báo cáo.
- Tháng 1 / 2002 : Lấy ý kiến chuyên gia, hoàn thiện báo cáo.
- Tháng 2 / 2002: Tổ chức các hội thảo theo các nhánh nhỏ.
- Tháng 3 / 2002 : Hoàn chỉnh báo cáo cuối cùng, nộp báo cáo cho HĐKH và lấy ý kiến phản hồi của HĐKH.
- Tháng 4 /2002 : In ấn tài liệu, làm kỷ yếu.
- Tháng 5 /2002 : Nghiệm thu đề tài.

XIX. SẢN PHẨM:

- Một báo cáo 100 trang; kỹ yếu hội thảo; các số liệu, biểu bảng điều tra.

XX. DỰ TRÙ KINH PHÍ: 500.000.000 đồng.

Phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên các đường phố Hà Nội và Hồ Chí Minh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong mười năm cuối của thập kỷ 20, cùng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hiện tượng người dân từ nông thôn kéo vào đô thị tìm việc làm ngày một gia tăng. Đây là một hiện tượng khó thể tránh khỏi, khi ở nông thôn tình trạng thiếu ruộng đất, thiếu việc làm đang diễn ra khá phổ biến và khi công việc đồng áng (thuần nông) chỉ đem lại thu nhập không đảm bảo cho cuộc sống của gia đình nông dân... Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và sự đa dạng hoá ngành nghề phát triển mạnh mẽ ở các đô thị lớn đã tạo nên sự thiếu lao động đơn giản, thủ công. Chính sự chênh lệch lao động và thu nhập giữa nông thôn và thành thị như vậy đã tạo ra sức hút đối với người nông dân, gây nên dòng di cư từ nông thôn ra đô thị kiếm sống khó có thể cản nổi.

Trong bối cảnh kinh tế chung đó, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những đô thị lớn, trong hơn mười năm qua đã và đang tiếp nhận một số lượng dân từ các vùng nông thôn, tỉnh lẻ đến sinh sống và tìm việc làm. Theo ước tính của các cơ quan quản lý của thành phố, hiện tại có khoảng 3000.000 người nhập cư trái phép vào Hà Nội. Con số này có thể rất thấp vì khảo sát thực tế ở 24 cụm thuộc 18 phường có đông người nhập cư sinh sống thì sai số giữa thực tế đếm được với con số báo cáo là khoảng từ 20-30%. Như vậy số người lao động ngoại tỉnh tập trung ở Hà Nội ước tính tối thiểu lên tới 4000.000 người. Cũng theo các

số liệu thống kê trên, số dân từ các tỉnh miền bắc di chuyển vào nội thành tìm việc hàng năm lên tới từ 1,6 – 2,5 vạn người. Trong khi đó, con số di cư lao động vào thành phố Hồ Chí Minh nhiều hơn rất nhiều so với Hà Nội.

Theo một số nghiên cứu và quan sát bước đầu, những người nông dân lang thang kiếm sống ở các đô thị phần lớn có trình độ văn hoá thấp, nghề nghiệp không được đào tạo cơ bản, vốn lại ít..., nên những người lao động tỉnh lẻ này thường không tìm được việc làm có thu nhập khá. Vì vậy, họ chấp nhận những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, bấp bênh như bán hàng rong, đồng nát, bốc vác, đập xích lô, thợ xây.v.v... Các công việc này cho những đồng thu nhập ít ỏi đủ trang trải tối thiểu cho bản thân và dành dùm chút ít cho gia đình.

Với thị trường lao động hỗn tạp đủ mọi nghề, mọi thành phần, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những người phụ nữ lang thang bán hàng rong trên các đường phố, bởi một số lý do sau:

Xét từ khía cạnh xã hội. Việc một tỷ lệ lớn những phụ nữ nông thôn với trình độ văn hoá trung bình cấp II (phổ thông trung học cơ sở), nghề nghiệp không có (ngay cả làm nông cũng bằng kinh nghiệm) liên tục di chuyển vào hai đô thị lớn kiếm sống với một số nghề nhất định (chủ yếu là buôn bán đồ ăn, hàng xén, đồng nát), đã góp phần làm biến đổi nhanh quá trình phân tầng xã hội, làm đa dạng hoá các loại hình lao động nữ phổ thông và làm hình thành một hệ thống "dịch vụ xã hội tại nhà"... Quá trình chuyển dịch cơ cấu xã hội này là những hiện tượng cần được nghiên cứu.

Xét từ khía cạnh luật pháp. Công việc bán hàng rong trên đường phố của chị em phụ nữ nông thôn đã gây khó khăn cho công tác an toàn giao thông, an ninh đường phố. Các cơ quan, ban ngành có thẩm quyền trong công tác quản lý thị trường cũng gặp không ít trở ngại, phiền toái trong việc sắp xếp ổn định an ninh trật tự cho người lao động ngoại tỉnh. Mặt khác, chính quyền địa phương, công an khu vực (nơi những người phụ nữ bán rong ở trọ) gần như không thể kiểm soát và đảm bảo được an ninh do sự lưu chuyển tự do thường xuyên của họ. Ngoài ra, các tệ nạn xã hội đã có dấu hiệu phát triển từ chính nhóm nhóm lao

động tự do này (Theo báo lao động số 18/ 1997, có tới 10- 12% đối tượng hình sự đang ẩn náu sinh hoạt trong số dân lao động ngoại tỉnh). Vì vậy, vấn đề kiểm soát và bảo vệ phụ nữ nông thôn lang thang kiếm sống ở các đô thị lớn cần được đề cập để nghiên cứu.

Từ góc độ khoa học tâm lý. Cần có những nghiên cứu toàn diện về khía cạnh tâm tư, nguyện vọng, mong muốn, cảm nhận, thói quen .v.v... của nhóm phụ nữ bán hàng rong, để chỉ ra được những biến đổi trong nhận thức, tình cảm và hành động và để khái quát được chân dung nhân cách của họ.

Từ góc độ gia đình. Việc nghiên cứu những người vợ, người mẹ vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên phải đi làm ăn xa là cần thiết. Vì chính trong các gia đình này, việc thiếu vắng "người chủ gia đình" đã gây nên sự "lệch chuẩn" trong vấn đề giáo dục con cái và tổ chức quản lý gia đình. Đây là một trong những hiện tượng ly tán gia đình, bước khởi đầu cho sự phá vỡ tổ ấm gia đình ở nông thôn.

Trên bình diện khoa học về giới. Nghiên cứu thực trạng đời sống của chị em phụ nữ bán hàng rong sẽ góp phần làm sáng tỏ một phần vai trò của người phụ nữ trong nền kinh tế thị trường, cũng như sự phân hoá các vai trò giới ở nhóm phụ nữ bán hàng rong. Trên cơ sở này, các nhà soạn thảo chính sách xã hội sẽ đưa ra được những chính sách giúp đỡ những "nhóm xã hội dễ bị tổn thương", trong đó có nhóm phụ nữ nông thôn bán hàng rong ở thành phố...

Xuất phát từ những lý do chính trên, chúng tôi chọn đề tài ***Phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên đường phố Hà Nội và TP Hồ Chí Minh*** để nghiên cứu.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu phụ nữ ngoại tỉnh lang thang bán hàng rong trên các đường phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nhằm phác hoạ chân dung tâm lý - xã hội của họ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trên cơ sở đó,

đề xuất một số kiến nghị giúp cho các cơ quan chức năng có thể đưa ra các giải pháp quản lý và giúp đỡ có hiệu quả đối với nhóm xã hội này.

III. KHÁCH THỂ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- **Khách thể nghiên cứu:** Những người phụ nữ nông thôn bán hàng rong trên các đường phố ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Nghiên cứu 800 phụ nữ bán rong với mục đích chỉ ra các đặc điểm và tính chất lao động, các đặc trưng tâm lý - xã hội của họ trước những tác động của nền kinh tế thị trường.

IV. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Phụ nữ và vấn đề đổi mới kinh tế ở Việt nam: Một số lý luận và thực tiễn.

- Cơ cấu và đặc trưng của khu vực kinh tế không chính thức.
- Vấn đề di dân lao động từ nông thôn ra đô thị theo mùa và sự "quá tải" của lao động nữ trong giai đoạn hiện nay.
- Lao động nữ: quyền lợi và trách nhiệm pháp lý.
- Lao động nữ và thị trường bán rong.
- Điềm qua những công trình nghiên cứu về lao động của phụ nữ nói chung và nghiên cứu về phụ nữ bán hàng rong hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới.

2. Thực trạng về cuộc sống của phụ nữ nông thôn bán hàng rong ở các đô thị - Phụ nữ bán rong họ là ai?

- Quê quán, trình độ học vấn, tuổi, tình trạng gia đình, số con...
- Các mặt hàng thường bán.
- Vốn, nguồn vốn.
- Thu nhập trung bình hàng tháng, chi tiêu cho bản thân, chi tiêu cho gia đình ở quê.
- Công việc làm hàng ngày, thời gian lao động và nghỉ ngơi.

- điều kiện sinh hoạt ở nhà trọ.
- Mối liên hệ của phụ nữ bán rong với gia đình ở quê và ảnh hưởng của gia đình đối với lao động bán rong của họ.

3. Những đặc điểm tâm lý của phụ nữ bán hàng rong.

- Động cơ ra thành phố bán rong.
- Mong muốn và mức độ hài lòng với công việc.
- Cảm xúc, tâm trạng của phụ nữ bán rong.
- kỹ năng nhận biết và ứng xử với khách hàng.
- Tính cách điển hình của phụ nữ bán rong ở thành phố.
- Nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm của phụ nữ bán rong đối với thị trường bán rong.
- Tình cảm của phụ nữ bán rong với những chị em cùng cảnh và các mối quan hệ xã hội của họ (với gia chủ, với hàng xóm, với các tổ chức chính quyền địa phương và những người làm công tác quản lý đường phố...).
- Đánh giá của phụ nữ bán rong về "cái được" và "cái mất" của mình.

4. Các tổ chức chính quyền và vấn đề bán hàng rong của phụ nữ.

- Những khó khăn, thuận lợi từ phía chính quyền địa phương nơi người phụ nữ bán rong ở trọ,
- Công an đường phố và ban quản lý chợ với việc buôn bán của chị em.
- Y tế cộng đồng và ý thức về vệ sinh thực phẩm, rau quả...
- Vấn đề sức khỏe, an toàn lao động và an toàn nơi ở và bảo hiểm xã hội đối với phụ nữ bán rong...
- Nhận thức của phụ nữ bán rong với vấn đề pháp luật.
- Vấn đề an toàn giao thông và mỹ quan đường phố.

Đánh giá của các đại diện pháp luật về hoạt động buôn bán của chị em bán rong,